

BÁO CÁO

Kết quả giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 266-KH/TU, ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch số 07-KH/UBKTTU ngày 29/01/2026 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; căn cứ Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hoàng Sơn báo cáo kết quả năm tình hình, giám sát thường xuyên việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã trong tháng 6 năm 2026 như sau:

A. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hoàng Sơn đã nghiêm túc, kịp thời quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 266-KH/TU và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Đảng ủy xã tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, bí thư chi bộ, trưởng thôn và Trưởng ban Công tác Mặt trận; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể để tổ chức thực hiện.

Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, sinh hoạt chi bộ, hội nghị, các nền tảng mạng xã hội và nhóm Zalo; tiếp tục thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với tuyên truyền chuyển đổi số và cải cách hành chính. Nội dung tuyên truyền tập trung vào ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.

Qua triển khai thực hiện, nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân từng bước được nâng cao; việc sử dụng các nền tảng số, hệ thống quản lý văn bản điện tử và dịch vụ công trực tuyến ngày càng hiệu quả.

2. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng ủy, UBND xã đã kịp thời ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, đảm bảo các nguyên tắc, sát với tình hình thực tế của địa phương.

Các văn bản được xây dựng bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung thực hiện theo nguyên tắc “5 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, trong đó xác định cụ thể trách nhiệm người đứng đầu, phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận, cá nhân; quy định tiến độ thực hiện và chế độ báo cáo

trong quá trình tổ chức thực hiện. Qua đó, nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Đảng ủy xã đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm, trong đó đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị vào chương trình kiểm tra đối với các tổ chức đảng và đảng viên. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện giám sát thường xuyên theo các quy định, hướng dẫn¹ của Trung ương, của tỉnh và của xã.

Đối với việc cập nhật tiến độ trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, báo cáo kết quả bảo đảm đúng thời gian quy định, hoàn thành việc cập nhật dữ liệu hằng tháng trước ngày mùng 10 tại địa chỉ: (<https://nq57.vn>).

Ban Thường vụ Đảng ủy xác định việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có ý nghĩa chiến lược trong đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện đồng bộ từ Đảng ủy đến các tổ chức đảng trực thuộc; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

B. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU

- Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã, xác định khâu đột phá về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý hành chính; đồng thời ban hành các kế hoạch, công văn² lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

¹ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của BCĐ Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Công văn số 3028-CV/UBKTTU ngày 18/9/2025 của UBKT Tỉnh ủy về báo cáo giám sát tình hình thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Kế hoạch số 07-KH/UBKTTU ngày 29/01/2026 của UBKT Tỉnh ủy về giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

² Kế hoạch hành động số 04-KH/ĐU thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Công văn số 171-CV/ĐU ngày 09/12/2025 về tổng kết công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch số 39-KH/ĐU ngày 12/02/2026 về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026; Công văn số 234-CV/ĐU ngày 06/02/2026 về giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU của BTV Tỉnh ủy; Công văn số 318-CV/ĐU ngày 29/4/2026 về thực hiện kết luận tại Hội nghị BCĐ cấp tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tháng 4 năm 2026; Quyết định số 260-QĐ/ĐU ngày 21/5/2026 về kiện toàn BCĐ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Công văn số 45-CVVP/ĐU ngày 12/5/2026 về

- UBKT Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch số 09-KH/UBKT ngày 06/4/2026 thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026.

- UBND xã ban hành nhiều văn bản³ tổ chức thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Trong các văn bản đã xác định rõ đưa ra các mục tiêu cụ thể cho từng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban, ngành, đơn vị. Triển khai rõ thời gian hoàn thành các mục tiêu cụ thể và có kết quả đầu ra. Bám sát được các nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch chi tiết các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2026. Phân công rõ việc thông qua các bảng chỉ tiêu cụ thể chi tiết, xác định trách nhiệm thực hiện và có kết quả cụ thể theo tháng, quý, theo năm.

2. Công tác họp, chỉ đạo

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Nội dung chỉ đạo tập trung vào việc nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID; triển khai chữ ký số cá nhân; số sức khỏe điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển các mô hình kinh tế số trên địa bàn.

3. Thực hiện các nhiệm vụ được giao

Các nhiệm vụ do cấp trên giao và các nhiệm vụ do địa phương chủ động xác định cơ bản được triển khai thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm yêu cầu đề ra. Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn được tăng cường; việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành tiếp tục được đẩy mạnh.

4. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến

Trong tháng 6 năm 2026, không phát sinh phản ánh, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các kênh tiếp nhận hiện có.

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- Đảng ủy xã đã ban hành Chương trình hành động và các kế hoạch⁴ để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Trong tháng 6/2026, có 48/50 tổ chức đảng

triển khai thu, nộp đảng phí trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng; Kế hoạch số 49-KH/ĐU ngày 11/5/2026 về triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; Báo cáo số 315-BC/ĐU ngày 22/5/2026 về tổng kết 01 năm triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 51-KH/ĐU ngày 27/5/2026 thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW của Ban Bí thư và triển khai Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 06/5/2026 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 05/6/2026 về giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 61-KH/ĐU ngày 16/6/2026 thực hiện chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

³ Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 13/10/2025 về chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 02/12/2025 về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ CĐS; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 08/12/2025 về thực hiện khâu đột phá ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CĐS trong QLHC; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 16/01/2026 về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 13/3/2026 về phát triển hạ tầng số năm 2026.

⁴ Chương trình số 06-CTr/ĐU ngày 09/9/2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 17/11/2025 về thực hiện khâu đột phá ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý hành chính giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch

trực thuộc thực hiện thu, nộp đảng phí qua tài khoản ngân hàng điện tử (trừ Đảng bộ Công an xã và Chi bộ Quân sự xã). Trong kỳ báo cáo ghi nhận 2.919 lượt giao dịch với tổng số tiền 126.882.101 đồng.

- Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo rà soát, bổ sung, chuẩn hóa thông tin 1.549 đảng viên trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; thực hiện đối soát, đồng bộ dữ liệu căn cước công dân gắn chip với dữ liệu đảng tịch đạt 100%, bảo đảm kết nối, cập nhật thông suốt, phục vụ hiệu quả công tác quản lý đảng viên.

- Địa phương tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” như: vận động lắp đặt camera an ninh; khu dân cư tự quản an ninh trật tự; sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; phòng, chống cháy nổ; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Các tổ chức chính trị - xã hội triển khai nhiều mô hình hiệu quả như: Hội Phụ nữ với “Phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình”, “Nhà sạch, vườn đẹp”, “Biến rác thành tiền”; Hội Nông dân với “Cải tạo vườn tạp”; Hội Cựu chiến binh với “5 không”, “Bảo vệ môi trường”, “Giúp nhau phát triển kinh tế”; Đoàn Thanh niên với mô hình “Bình dân học vụ số - Trợ số”; duy trì “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại các thôn.

- UBND xã rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản nhằm thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hoàn thiện quy chế về quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính điện tử, quy chế phối hợp trong chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Tổ chức 03 buổi tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ và Nhân dân; hướng dẫn sử dụng chữ ký số cá nhân, tích hợp VNeID và số sức khỏe điện tử, qua đó nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khả năng tiếp cận dịch vụ số của người dân.

2. Nhận xét, đánh giá

- Hệ thống quy chế, quy trình phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số từng bước được rà soát, hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 266-KH/TU.

- Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chủ động ứng dụng các nền tảng số, phần mềm dùng chung và phối hợp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Việc khai thác, vận hành hệ thống số từng bước được nâng cao; cán bộ, công chức đã sử dụng tương đối thành thạo quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Tuy nhiên, năng lực chuyên sâu về quản trị hệ thống, an toàn thông tin, phân tích dữ liệu và thiết kế quy trình số của một bộ phận cán bộ còn hạn chế do chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu và thường xuyên về công nghệ số mới.

III. VỀ BẢO ĐẢM NGUỒN NHÂN LỰC

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- UBND xã ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 phân công nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng. Trong đó, đồng chí Phạm

số 39-KH/ĐU ngày 11/02/2026 về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Sơn năm 2026. Kế hoạch số 49-KH/ĐU ngày 11/5/2026 về triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử. Công văn số 45-CV/VPĐU ngày 12/5/2026 về việc thực hiện thu, nộp đảng phí trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng.

Thị Quỳnh, công chức phòng Văn hóa, có trình độ đại học chuyên ngành CNTT phụ trách công tác chuyển đổi số; đồng chí Lê Thị Vân, công chức Văn phòng HĐND và UBND, thực hiện nhiệm vụ quản trị mạng; Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 và Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 về thành lập, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng. Hiện toàn xã có 28 tổ với 84 thành viên.

Trong kỳ báo cáo, các tổ đã tổ chức 03 buổi tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số; hỗ trợ người dân cài đặt chữ ký số cá nhân, số sức khỏe điện tử và hướng dẫn sử dụng các nền tảng số trong giải quyết TTHC.

- Tại các trường học trên địa bàn, đều bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số, từng bước đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên chỉ đạo công tác tuyên truyền, phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng để tuyên truyền phong trào “Bình dân học vụ số”, nâng cao nhận thức của Nhân dân về kỹ năng số và chuyển đổi số.

2. Nhận xét, đánh giá

- Đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT và chuyển đổi số cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chủ động khai thác, sử dụng phần mềm dùng chung và phối hợp hiệu quả trong công tác chuyên môn.

- Cán bộ được giao nhiệm vụ có khả năng vận hành thành thạo các hệ thống như quản lý văn bản, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và các nền tảng số dùng chung.

- Tuy nhiên, do chủ yếu kiêm nhiệm nên năng lực chuyên sâu về quản trị hệ thống, an toàn thông tin, phân tích dữ liệu, quản trị cơ sở dữ liệu và thiết kế quy trình số liên thông còn hạn chế; chưa được đào tạo chuyên sâu, bài bản, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu ngày càng cao của chuyển đổi số.

IV. VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- Việc bố trí, sử dụng kinh phí cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại xã được thực hiện đúng quy định; công tác đề xuất nhu cầu, giải ngân và sử dụng kinh phí cơ bản bảo đảm hiệu quả. Trong đó tổng kinh phí năm 2026 được bố trí cho công tác CNTT và chuyển đổi số của xã là 1.274 triệu đồng, phục vụ đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh và Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh, UBND xã đã hỗ trợ 28 Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng kinh phí 42 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2026. Nguồn kinh phí được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Nhận xét, đánh giá

- Thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2026, UBND xã đã bố trí kinh phí theo dự toán năm 2026 để đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, trang thiết bị phục vụ quản lý, điều hành và chuyển đổi số, bước đầu đã đáp ứng cơ bản điều kiện làm việc cho công tác chuyển đổi số.

- Tuy nhiên, nguồn kinh phí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế; trong khi nhu cầu đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị, đào tạo nhân lực và bảo đảm an toàn thông tin còn lớn, nhưng khả năng cân đối ngân sách địa phương còn khó khăn.

V. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Hạ tầng kỹ thuật, đường truyền Internet, trang thiết bị công nghệ thông tin và việc sử dụng chữ ký số tại xã được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Hạ tầng viễn thông: Xã Hoàng Sơn hiện có 02 nhà mạng Viettel và VNPT phủ sóng 4G đến 100% thôn, cơ quan, đơn vị, bảo đảm nhu cầu thông tin liên lạc và truy cập Internet của cán bộ, Nhân dân.

- Tại trụ sở UBND xã, hệ thống Internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng được duy trì ổn định, có dự phòng bằng 02 tuyến cáp quang theo các hướng vật lý khác nhau, bảo đảm tính sẵn sàng và an toàn kết nối. Hệ thống mạng LAN của Đảng ủy, HĐND - UBND và Ủy ban MTTQ xã được đầu tư đồng bộ; sử dụng 02 đường truyền Internet (mỗi đường 500 Mbps), 01 IP tĩnh; phục vụ hội nghị trực tuyến (4 Mbps) và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (6 Mbps); trang bị 04 thiết bị Switch Layer 2.

- Hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu xử lý văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, họp trực tuyến và khai thác phần mềm chuyên ngành. Tuy nhiên, vào giờ cao điểm hoặc khi họp trực tuyến, tốc độ đường truyền có lúc chưa ổn định.

- Trang thiết bị CNTT được quan tâm đầu tư; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc và sử dụng môi trường mạng trong xử lý văn bản, hồ sơ điện tử. Tuy nhiên, một số máy tính cấu hình thấp, thiết bị scan, máy in còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả số hóa hồ sơ và xử lý công việc khi khối lượng lớn.

- Xã đã bố trí phòng họp trực tuyến với đầy đủ thiết bị cơ bản (màn hình, camera, micro, loa, máy tính điều khiển, đường truyền Internet). Phòng họp đáp ứng yêu cầu, song chất lượng âm thanh, hình ảnh và đường truyền đôi lúc chưa ổn định, cần tiếp tục kiểm tra, nâng cấp.

- Về sử dụng chữ ký số: Hiện có 05 chữ ký số cơ quan của Đảng ủy và Ủy ban MTTQ xã, 13/13 chữ ký số cá nhân lãnh đạo; UBND xã có 06 chữ ký số cơ quan và 42/42 chữ ký số cá nhân của lãnh đạo, công chức, viên chức.

- Tỷ lệ văn bản đi và hồ sơ công việc được ký số đạt 100% (trừ văn bản mật), bảo đảm quy trình xử lý, trao đổi văn bản điện tử thông suốt, hiệu quả.

2. Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

- Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Từ ngày 15/5/2026 đến 16/6/2026, xã đã tiếp nhận 659 hồ sơ TTHC, trong đó 633 hồ sơ trực tuyến, 26 hồ sơ trực tuyến chuyển kỳ trước; không có hồ sơ tiếp nhận trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích. Đã giải quyết 619 hồ sơ, trong đó 617 hồ sơ đúng và trước hạn (99,7%), 02 hồ sơ quá hạn (0,3%); còn 40 hồ sơ đang giải quyết (39 hồ sơ trong hạn, 01 hồ sơ quá hạn). Các hồ sơ quá hạn

chủ yếu do hệ thống phần mềm chậm; UBND xã đã thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân và công khai theo quy định.

- 100% hồ sơ được công khai tiến độ, kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ thuộc thẩm quyền được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; 100% trường hợp giải quyết quá hạn đều có văn bản xin lỗi theo quy định. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến, hồ sơ trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt và cập nhật, niêm yết công khai 489 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, đều đạt 100%.

- Việc ứng dụng CNTT và tái cấu trúc quy trình giúp rút ngắn trung bình khoảng 13% thời gian giải quyết hồ sơ; cắt giảm 12 thành phần hồ sơ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; triển khai khai thác dữ liệu theo Nghị quyết số 67/NQ-CP, góp phần cắt giảm thêm 05 thủ tục hành chính và nhiều thành phần hồ sơ liên quan.

3. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phát triển hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành; chỉ đạo UBND xã triển khai đồng bộ nhiệm vụ chuyên đổi số, số hóa hồ sơ, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Công tác số hóa hồ sơ, tài liệu được các bn, phòng, ngành, cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai, góp phần giảm giấy tờ, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu suất làm việc. Việc kết nối, liên thông dữ liệu, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia được khai thác hiệu quả; dữ liệu được kết nối với Hệ thống hộ tịch điện tử, hệ thống bảo trợ xã hội, dữ liệu người có công và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Nền tảng định danh điện tử VNeID được triển khai rộng rãi; cán bộ hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản mức độ 2 để thực hiện TTHC trực tuyến. Nền tảng kỹ năng số quốc gia được tuyên truyền đến cán bộ, Tổ công nghệ số cộng đồng và Nhân dân, góp phần nâng cao kỹ năng số, an toàn thông tin.

- Trong lĩnh vực y tế, người dân được hướng dẫn tích hợp và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Trong giáo dục, các nhà trường triển khai nền tảng quản trị, quản lý học tập dùng chung, thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp chuyển đổi số.

- UBND xã đang tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành (đất đai, doanh nghiệp, tài chính, hộ tịch...), phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đồng thời làm sạch, cập nhật dữ liệu theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”. Đến 16/6/2026, công tác làm sạch dữ liệu đất đai được 4.805/5.196 hồ sơ, đạt 92,47%.

4. An toàn thông tin, an ninh mạng

- Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức trong bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và an toàn trong quá trình chuyển đổi số. Cán bộ, công chức được quán triệt không chia sẻ thông tin nội bộ lên mạng xã hội, không truy cập đường dẫn không rõ nguồn gốc, không sử dụng thiết bị, phần mềm không bảo đảm an toàn.

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 về Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tổ chức phổ biến kiến thức an toàn thông tin cho 100% cán bộ, công chức. Phối hợp VNPT và Công an xã thường xuyên kiểm tra, rà soát, nâng cấp hạ tầng CNTT, bảo đảm điều kiện an toàn thông tin phục vụ hội nghị trực tuyến, xử lý công việc trên môi trường số và hệ thống dùng chung.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng tài khoản cá nhân, mật khẩu riêng; thực hiện thay đổi mật khẩu định kỳ tối thiểu 02 lần/năm; việc khai thác, chia sẻ dữ liệu được thực hiện đúng quy trình, bảo đảm an toàn, bảo mật. UBND xã kiện toàn Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ theo dõi, xử lý khi có sự cố.

- Công an xã tăng cường phối hợp, tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao cảnh giác trước các thủ đoạn lừa đảo, chiếm đoạt thông tin và tài sản trên không gian mạng. Đến thời điểm báo cáo, hệ thống CNTT của xã hoạt động ổn định, không xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng, không có rò rỉ dữ liệu, mã độc hoặc lộ lọt bí mật nhà nước.

5. Nhận xét, đánh giá

Công tác triển khai, quản lý và khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số trên địa bàn xã được quan tâm thực hiện; việc kết nối, chia sẻ và sử dụng dữ liệu từng bước được nâng cao, góp phần phục vụ công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được chú trọng, cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn các hệ thống phục vụ hoạt động của cơ quan và phục vụ Nhân dân.

Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và các giải pháp bảo mật còn hạn chế; kỹ năng nhận diện, phòng ngừa rủi ro an toàn thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức và Nhân dân chưa đồng đều. Trong thời gian tới, xã tiếp tục tăng cường tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin gắn với thực hiện chuyển đổi số.

6. Một số kết quả nổi bật sau triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW

Nhận thức của cán bộ, đảng viên về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có chuyển biến rõ nét.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền từng bước được thực hiện trên môi trường số, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả xử lý công việc.

Người dân ngày càng quen thuộc với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng VNeID và các nền tảng số.

Các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh bước đầu tiếp cận các giải pháp chuyển đổi số trong quản trị, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

Công tác cải cách hành chính có chuyển biến tích cực, giảm thời gian giải quyết hồ sơ, giảm chi phí hành chính cho tổ chức, cá nhân.

VI. VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở CƠ SỞ

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- Hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất và đời sống tại địa phương tiếp tục được quan tâm triển khai, từng bước gắn với quá trình chuyển đổi số. Trên địa bàn xã hiện có 76 doanh nghiệp

nhỏ và vừa đang hoạt động. UBND xã đã tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử; phối hợp Hiệp hội Doanh nghiệp phổ biến, vận động doanh nghiệp thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng <https://dbi.gov.vn> theo Quyết định số 2158/QĐ-BTTTT và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Đồng thời tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử như Postmart, Shopee và các nền tảng uy tín khác nhằm mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn bước đầu ứng dụng các nền tảng số như hóa đơn điện tử, chữ ký số, phần mềm kế toán, phần mềm quản trị doanh nghiệp, bán hàng trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý khách hàng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng suất lao động.

2. Nhận xét, đánh giá

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã từng bước được quan tâm triển khai; nhận thức của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh về vai trò của chuyển đổi số được nâng lên, việc sử dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành và tiêu thụ sản phẩm ngày càng phổ biến.

Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô nhỏ, nguồn lực còn hạn chế nên mức độ ứng dụng công nghệ số chưa cao; việc áp dụng các công nghệ mới, công nghệ thông minh vào sản xuất, kinh doanh còn ít, chủ yếu dừng ở các giải pháp cơ bản như hóa đơn điện tử, chữ ký số và bán hàng trực tuyến.

VII. VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- Việc quán triệt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đảng ủy, UBND xã đã chỉ đạo rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên nhiệm vụ; tập trung nguồn lực cho nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; hạn chế đầu tư dàn trải; cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết; hạn chế hội họp không cần thiết và mua sắm trang thiết bị khi chưa thực sự cấp bách.

- Việc đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử, nhóm trao đổi công vụ và lưu trữ hồ sơ điện tử giúp tiết kiệm khoảng 55%–60% chi phí văn phòng phẩm so với cùng kỳ năm 2025, chủ yếu là giấy in, mực in và sao chụp tài liệu. 100% thông báo nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử, hạn chế tối đa in ấn.

- Việc ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản và chữ ký số giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc từ bình quân 02 ngày xuống còn khoảng 01 ngày; 100% văn bản đến được xử lý trên môi trường mạng, góp phần giảm tồn đọng hồ sơ, nâng cao hiệu quả điều hành và tiết kiệm thời gian làm việc.

- Công tác quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thực hiện đúng dự toán, đúng mục đích, đúng chế độ; bảo đảm công khai, minh bạch, không phát hiện thất thoát, lãng phí hoặc chi sai quy định.

2. Nhận xét, đánh giá

Công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí được chú trọng; việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tiết kiệm thời gian và chi phí. Tuy nhiên, một số trang thiết bị công nghệ

thông tin cần được nâng cấp, thay thế trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, đòi hỏi tiếp tục sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có.

C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Công tác tuyên truyền, quán triệt được thực hiện kịp thời; nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước được nâng cao.

Hạ tầng số, các hệ thống thông tin và nền tảng số được duy trì, khai thác hiệu quả; việc ứng dụng công nghệ thông tin, văn bản điện tử, chữ ký số và dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chất lượng phục vụ Nhân dân. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được quan tâm thực hiện.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, nhất là đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm. Trong thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, huy động hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tháng 6 năm 2026, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hoàng Sơn báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nắm tình hình, theo dõi và tổng hợp chung.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy (b/c),
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lưu Đức Trình